

Chùa Vĩnh Khánh

QUANG CHẤN* - HỒNG LĨNH**

Chùa và tháp có mối quan hệ gắn bó hữu cơ. Cùng với chùa, khởi đầu có thể tháp là nơi thờ Phật có tính chất tưởng niệm và sau đó còn là nơi để hài cốt các nhà sư. Các tầng của tháp đã tượng trưng cho mức độ chứng quả của người tu hành theo Phật đạo.

Chùa Vĩnh Khánh, tục gọi là chùa Then, nằm trên đất xã Tam Sơn, thuộc huyện Lập Thạch (tỉnh Vĩnh Phúc), cách thành phố Vĩnh Yên hơn 20 km về phía Bắc, cách sông Lô 600m (theo đường chim bay). Chùa nằm trên gò đất thấp, quay hướng Nam (hướng của Bát Nhã gắn với Thiện tâm). Cảnh quan cây cỏ thật đẹp, thích hợp với chốn Thiền lâm, mang tính thoát tục. Tên Vĩnh Khánh mới được gọi khoảng thế kỷ XVII về sau. Tuy nhiên, hiện chùa không còn một dấu tích nào mang niên đại từ thế kỷ XVIII về trước, ngoài hai lớp đá mài được xếp làm bậc để bó vỉa ở phía trước chùa; tượng Phật và Bồ tát bị làm một cách tùy tiện, không theo chất liệu truyền thống. Việc bày biện cũng không chuẩn mực, bộ Tam thế đặt ngả nghiêng, tầng thứ 2 đặt tượng Di Đà phóng quang, trong khi đó, Văn Thù và Phổ

Hiên lại không làm trợ thủ cho Thích Ca; pho Ngọc Hoàng thượng đế, Nam Tào, Bắc Đẩu và Thích Ca sơ sinh là những sản phẩm được làm theo kiểu thức của thời gian gần đây (như tay phải của Thích Ca sơ sinh lại chỉ lên trời...). Tại tòa tiền đường, thì tượng Đức Ông đặt bên phải, còn Thánh Tăng lại đặt ở bên trái. Đáng quan tâm hơn cả của ngôi chùa này, là pho tượng Trùng ác cưỡi trên lưng quý mang một vẻ đẹp dân gian đột ngột. Đây là một kiểu thức còn ít gặp trong hệ thống bộ tượng Kim Cương ở nước ta.

Điểm nổi bật nhất của chùa Vĩnh Khánh, chính là tháp Bình Sơn.

Trong số những tháp còn lại hiện nay, chỉ còn tháp Bình Sơn là cao nhất¹. Theo truyền thuyết, trên đỉnh tháp có một khối búp sen chưa nở bằng đất nung, tạo cho toàn thân ngôi tháp dáng vươn lên rất đẹp. Tháp được xây bằng 12.300 viên gạch, gồm 2 loại: Một loại hình vuông có kích thước 0,22m x 0,22m, một loại hình chữ nhật có kích thước là 0,45m x 0,22m (Nguồn: *Vĩnh Phúc Portal*). Ruột tháp có một lỗ nhỏ, thông suốt từ tháp lên ngọn.

Tháp Bình Sơn, nằm ở phía trước chùa Vĩnh Khánh, chiều cao của tháp nay chỉ còn độ 15 m. Tháp vuông đã mất chỏm, hiện có 11 tầng

* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

** BAN QLDT TỈNH VĨNH PHÚC

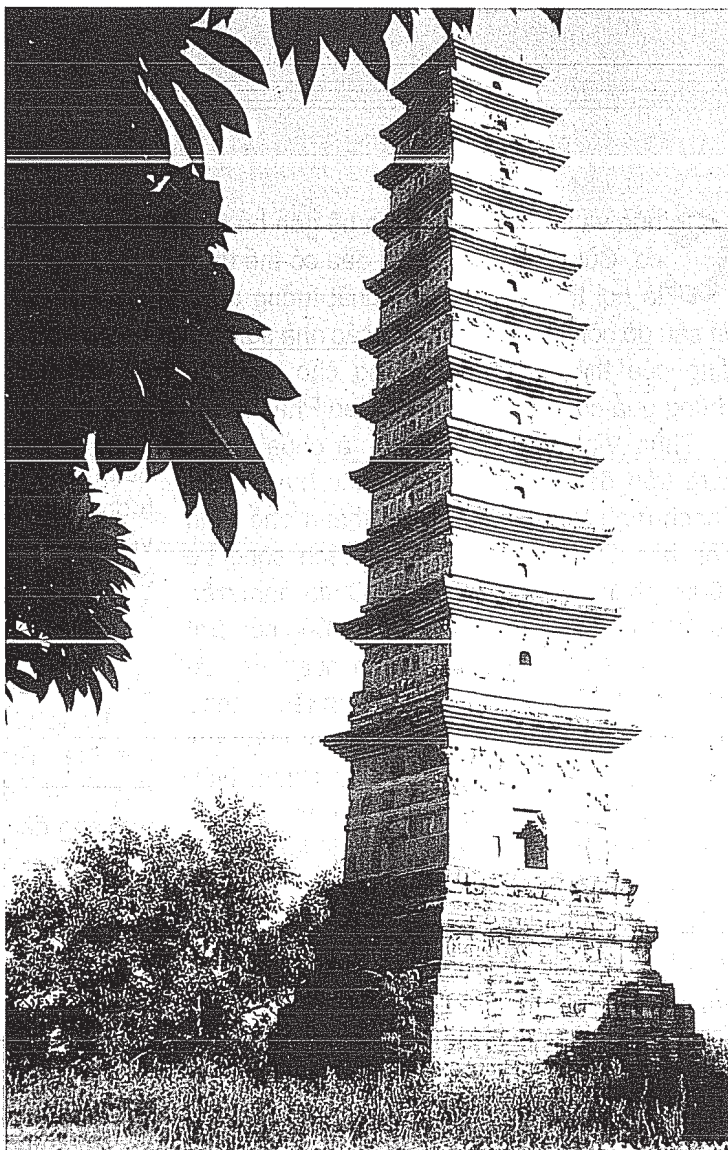
đặt trên bệ tháp, mỗi mặt của từng tầng đều có cửa tò vò (theo các cụ cho biết, trước đây ở mỗi ô cửa tò vò của các tầng tháp, đều có tượng Phật). Tháp 11 tầng là tháp Bích chi Phật, gắn với người đạt được quả Phật sau thời Thích Ca Mâu Ni. Trong *Niết bàn kinh*, quyển 41, Phật có chỉ cách xây tháp là: “Tháp để thờ xá lý của Phật thì cất 13 tầng. Tháp thờ Bích chi Phật thì có 11 tầng. Tháp của vị A La Hán thì xây 4 tầng. Còn tháp của vị Chuyển Luân vương thì chẳng nên xây tầng, là vì vị Chuyển Luân vương chưa thoát khỏi các mối khổ trong Tam giới”.

Về nghệ thuật, những mảng trang trí nổi ở các tầng dưới là hoàn chỉnh nhất. Từ tầng thứ ba, càng lên cao, chiều ngang mặt tháp càng bị thu hẹp lại, thì trang trí cũng giảm nhiều.

Tháp hiện có một đế vuông, cao 1,62m, mỗi cạnh dài 4,45m. Xếp từ nền lên là sáu hàng gạch khấu. Các hàng gạch này cứ thụt vào dần theo chiều cao của bệ; tiếp đến là một hàng điểm hoa cúc; trên nữa úp xuống sáu hàng gạch “lợi chậu”, rồi đến hàng “sư tử hý cầu” mà khung viền là những “cánh hoa cúc” (dấu phẩy). Bên trên khung có hàng diềm “lá sồi” và một hàng gạch trang trí bằng hình “cánh sen dẹo”, tiếp nữa là hàng gạch “vành song” hình “vỏ măng”. Trở lên là hai hàng gạch, trang trí hình “cánh sen ngửa” kết thúc tầng bệ. Các cánh sen cách điệu này cũng uốn cong mũi, giữa có những vòng tròn nổi theo kiểu hoa “mặt nhãn”, vòng to ở giữa, các vòng con xếp cạnh nhau ở bốn phía.

Tiếp trên tầng bệ là tầng thứ nhất, cao 2,72m, các cạnh rộng 3,3m, bốn phía có cửa tò vò “chép góc” trên, được đắp nhô hẳn ra bên ngoài, gần giống với trang trí trên cửa am Bà Chúa Mạc ở chùa Phổ Minh (Nam Định). Hiện nay, tầng một của tháp bị đóng kín (trước đây để thủng). Khuôn cửa được trang trí bằng hình “lá lật uốn nổi”. Hai bên cửa không còn tượng kim cương

(hộ pháp nhỏ) mà chỉ còn các “đố” hình chữ nhật kết nổi. Trong mỗi “đố” có ba “ô” tròn chứa rồng cuộn nổi, đầu rồng quay vào giữa, chân đạp ra ngoài, nền là các sóng “cúc dây” nhỏ. Cả ba ổ rồng nằm trong khung có diềm khắc chìm các nét “cánh hoa cúc” (dấu phẩy). Bên trên các “đố” là hàng “gạch gờ” có vạch lõm “hoa dây”. Trên nữa, là hàng “đấu ba chạc” (con sơn). Chen giữa hai “đấu ba chạc”, có một “lá đề” trang trí bằng hoa dây uốn nổi. Những “đấu ba chạc” này rất gần gũi với trang trí của đình Tây Đằng và của những ngôi đình thời Mạc khác. Trong mỗi một “đấu ba chạc”, ở chính tâm (bên trên) có một đấu vuông nhỏ, mà ta ngỡ rằng, đó là để lắp những đòn tay, những đòn tay này, có thể là bệ đỡ rồng, hoặc bệ ngồi cho những nhạc sĩ thiên thần (giống với hoạt cảnh ở đình Tây Đằng).



Tháp Bình Sơn (Lập Thạch, Vĩnh Phúc) - Ảnh: Hồng Cường

Kết thúc tầng thứ nhất, là sáu hàng “gạch khẩu”, từng cấp nhô ra thay mái. Tầng thứ hai cao 1,68m, cạnh rộng 2,72m. Mở đầu là chín hàng “gạch khẩu” nhô ra thụt vào, tiếp đến hàng “cánh sen ngửa” đỡ lấy các hàng gạch có tám khung hình chữ nhật (mỗi bên cửa tò vò có bốn khung). Trong mỗi khung là hình đắp nổi một ngôi tháp nhỏ năm tầng chiều đều hào quang (những đường kẻ thẳng tỏa ra tứ phía). Viền khung cũng là những hàng “cánh hoa cúc” (dấu phẩy) vạch chìm. Như tầng thứ nhất, tầng thứ hai cũng có các “đấu ba chạc” và “lá đề”, và cũng kết thúc bằng hàng “gạch khẩu” nhô dần ra thành mái. Hàng cuối cùng được in nổi hình “cúc dây” uốn. Góc mái cong được trang trí bằng một “lá đề”, có hình “hoa dây uốn nổi” bên trong. Từ tầng này trở lên, không còn trang trí hình rồng nữa.

Tầng thứ ba cao 1,27m, rộng 2,4m, và được bố trí tương tự tầng hai, nhưng hàng “cánh sen” và hàng “gạch khẩu” bị rút bớt đi. Từ đây trở lên, các tầng đều trang trí tương tự như tầng thứ ba, nhưng không còn hình “cúc dây” ở riềm mái, thay vào đó là hình “cánh hoa cúc” (dấu phẩy). Một điểm khác là, cũng từ tầng thứ ba trở lên, mọi đồ trang trí bên cửa đều được thay bằng những hình tháp, phổ biến là năm tầng (những tháp của các vị đại bồ tát). Đây cũng là cây tháp Phật giáo, song hướng chung là về phía Bắc.

Điều đáng chú ý là, do rút bớt các hàng gạch khẩu, hay do cắt xén các viên gạch trang

trí hình tháp, nên càng lên cao thì các tầng tháp càng thu hẹp dần. Những viên gạch ở phía trên đỉnh, được cắt xén một cách tùy tiện để thích hợp với sự thót lại của độ cao cây tháp. Hiện tượng cắt xén một cách tùy tiện như vậy, theo cổ GS. Từ Chi thì, ít nhiều biểu hiện về sự suy thoái lòng tin và nhận thức về Phật đạo.

Ở lĩnh vực nghệ thuật, các tầng mái của tháp Bình Sơn còn như kế thừa phong cách của tháp Phổ Minh (Nam Định), với hiện tượng giạt cấp nhô ra (mái có sáu cấp nhô ra và phía trên có hai cấp thụt vào). Từ tầng thứ hai trở lên, phần diềm mái được làm to hơn những tầng dưới. Tầng ba có năm cấp, từ tầng thứ tư lên phía trên chỉ còn bốn cấp. Rất có thể, trong lần tu bổ gần đây nhất, ba tầng dưới đã bị thay đổi hệ gạch giạt cấp.

Một điểm khác đáng quan tâm về nghệ thuật, là ở những diềm mái được thể hiện những hoa văn hình học, mà phong cách nghệ thuật rất gần gũi với phong cách Mạc và nghệ thuật đầu thế kỷ XVII. Những đường diềm của tầng dưới là hình ô trám, đặt ngay giữa lòng là hoa “mặt nhân”. Các hình này có vẻ tương đồng với hoa văn của một nhang án đá của chùa Nhạn Tháp (Hưng Yên), đồng thời cũng giống với hoa văn trên gạch hòn sỏi, được xác nhận vào thế kỷ XVII ở chùa Đậu (Hà Tây). Những trang trí “sư tử hý cầu” của Bình Sơn khác xa những con “sấu đớp ngọc” đội tòa sen ở các bộ Phật thời Lý. Trong nghệ thuật tạo hình nước ta, mức hiểu biết hiện nay về đồ án



Quang cảnh chùa Vĩnh Khánh - Ảnh: Hồng Lĩnh

“sư tử hý cầu” chưa cho phép khẳng định điều gì, chỉ biết rằng, chúng ta gặp đồ án này trên quy mô phổ biến từ thế kỷ XVII, và càng về sau càng phổ biến.

Trong khi đó, rồng của tháp Bình Sơn thường đưa chân lên nắm tóc, trong một tư thế ngộ nghĩnh, rất nghịch ngợm, do đó khá dân gian. Trong trường hợp này, nó đã mang phong cách của motif rồng vượt râu thời Hậu Lê. Mặt khác, “sừng nhọn” và “u tròn” của tháp Bình Sơn đã nhắc nhở chúng ta đến “sừng” và “u” ở chùa Ngo (Ba Vì, Hà Tây), hay cũng hao hao với “sừng” và “u” của chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) - đều là những sản phẩm của thế kỷ XVII. Một điểm nữa là, những hàng diềm “cúc dây”. Cúc dây Bình Sơn đã bị ước lược đi nhiều so với cúc dây của thời Lý và thời Trần (đường sống chính của cúc dây chỉ là một “hình sin” lượn nhẹ, và hình họa không còn nữa), nó không khác mấy so với cúc dây trên các bia thế kỷ XVII ở Văn Miếu (Hà Nội).

Về niên đại của tháp Bình Sơn. Xung quanh vấn đề này đã có nhiều ý kiến khác nhau, chưa có sự thống nhất. Các nhà nghiên cứu người Pháp quy niên đại của công trình kiến trúc này vào khoảng thế kỷ VIII - thế kỷ XI, nghĩa là từ thuộc thời Đường cho đến thế kỷ đầu của triều Lý, và ghép nó vào phạm trù “nghệ thuật Đại La”. Từ năm 1965, Trần Lâm đã dựa vào các đồ án trang trí trên mặt tháp mà xếp nó vào thế kỷ XIV (Trần). Sau đó, nhà nghiên cứu mỹ thuật Chu Quang Trứ cũng dựa vào trang trí mà khẳng định một lần nữa rằng, niên đại của tháp Bình Sơn là thế kỷ XIV². Phùng Bảo Khuê³ cũng như các tác giả sách Lịch sử Việt Nam⁴ cũng thống nhất như vậy. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một đôi nhà nghiên cứu văn hóa mỹ thuật cổ truyền có đưa ra những nhận định rất đáng quan tâm. Qua nghiên cứu, tìm hiểu, đối chiếu, so sánh về bố cục (các tầng của tháp, hướng tháp), đồ án trang trí, họa tiết hoa văn (sư tử hý cầu, cánh sen dẹo, cánh hoa cúc, chim thần, motif rồng, lá đề, cúc dây...), vật liệu (gạch trang trí)..., đã nhận định rằng: “Nếu trang trí cũng là “ngôn ngữ” tạo hình, thì “ngôn ngữ” của tháp Bình Sơn không phải là hồi âm của thế kỷ XIV. Theo chúng tôi, nó là tiếng vang của một thời kỳ muộn hơn, có nghĩa là, nó không sớm hơn thế kỷ XVI⁵. Và như vậy, dưới thời Mạc - thời kỳ bùng nổ của kiến trúc và mỹ

thuật, tháp Bình Sơn đã xuất hiện như là một di tích điển hình của đương thời.

Trải qua một quá trình tồn tại dài lâu, tháp Bình Sơn cũng thường xuyên được quan tâm và tu bổ, tôn tạo. Gần đây nhất, vào những năm 70 của thế kỷ trước (XX), một đợt đại tu được tiến hành, tuy có làm cho ngôi tháp vững chắc hơn, song cũng đã làm thay đổi bản chất của ngôi tháp. Nhiều viên gạch ở tầng đế của tháp không được phục hồi theo phong cách gốc; hoa văn trang trí thì nhạt nhẽo, chắp ghép, xếp vào để lấy đẹp, hình thể một cách vô thức, nhưng thực sự lại làm sai vị trí. Cả chùa Vĩnh Khánh và tháp Bình Sơn đều quay hướng Nam (phần nào ngả sang hướng Đông chút ít), nay những cửa nhỏ của các tầng tháp đã bị bịt kín lại. Đây là một điều tối kỵ, bởi chùa và tháp quay về hướng Nam - hướng của Bát Nhã, của trí tuệ, của thiện tâm, mà cửa bị bịt sẽ không tránh khỏi ảnh hưởng tới linh vực tâm linh.

Nhìn chung, tháp Bình Sơn là một điển hình cho di tích của Vĩnh Phúc, nó đã thu hút rất nhiều sự quan tâm của giới nghiên cứu và các nhà khoa học. Tháp Bình Sơn, vừa là một ngôi tháp còn nguyên vẹn nhất cho đến hiện nay, vừa có giá trị tự thân về lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật. Và như vậy, trên tháp Bình Sơn, nét “đẹp tự thân đã hội tụ với niên đại, để nói lên sự vững bền của tính dân tộc trước những phong ba của lịch sử và thiên nhiên”⁶./

QC - H.L

Chú thích:

- 1 - Về tháp Bình Sơn, có một số truyền thuyết dân gian liên quan như: *Cánh đồng tháp* (Xưa kia, cây tháp hiện nay vốn được dựng ở giữa cánh đồng Nẫu, xã Tứ Yên (Lập Thạch). Không rõ vì sao, qua một đêm mưa to gió lớn, cây tháp này đã “nhảy” về địa phận xã Tam Sơn như hiện nay. Ngày nay, dân làng xã Tứ Yên vẫn gọi cánh đồng Nẫu là cánh đồng Tháp), *Con vịt vàng...*
- 2 - Chu Quang Trứ: “Tháp Bình Sơn - nghệ thuật và niên đại”, *Tác phẩm mới*, số 2, 1969.
- 3 - Phùng Bảo Khuê: “Kiến trúc tháp Bình Sơn”, trong *Quản lý Văn vật*, số 20, 1971.
- 4 - *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. KHXH, H. 1971, tập I, tr. 225.
- 5, 6 - Trần Lâm Biên: “Trở lại niên đại tháp Bình Sơn”, *Tạp chí Nghiên cứu Nghệ thuật*, số 4 - 1974.